

THỰC HIỆN THỎA THUẬN HỢP TÁC TRONG KHU VỰC TAM GIÁC PHÁT TRIỂN CAMPUCHIA - LÀO - VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG

TÓM TẮT:

Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (TGPT CLV) là khu vực ngã ba biên giới giữa 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam được thành lập từ năm 1999. Khu vực được thành lập nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh, các nguồn lực của mỗi nước trong để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các vùng khác của mỗi nước, tạo động lực cho cả vùng và các khu vực khác của ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong Khu vực TGPT CLV, và đưa ra một số kiến nghị nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Từ khóa: khu vực TGPT CLV, thỏa thuận hợp tác, thực thi và giải pháp.

1. Các thỏa thuận hợp tác giữa 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam trong Khu vực TGPT CLV

Khu vực TGPT CLV bao gồm 13 tỉnh khu vực biên giới chung giữa 3 nước là Mondulkiri, Ratanakiri, Stung Treng, Kratié (Campuchia); Attapu, Salavan, Sekong, Champasak (Lào); Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Bình Phước (Việt Nam). Tổng diện tích tự nhiên của khu vực là 144,3 nghìn km², chiếm 19,3% về diện tích tự nhiên 3 nước; dân số khu vực năm 2019 khoảng 7 triệu người, chiếm 6,1% tổng dân số của cả 3 nước (mật độ dân số 45 người/km²). Đặc điểm chung

của khu vực 13 tỉnh này là vùng đất cao nguyên rộng lớn. Phần lớn các tỉnh này nằm trong lưu vực của hệ thống sông Mekong, kéo dài từ các cao nguyên thuộc Trường Sơn đến cao nguyên Rattanak Kiri và một phần cao nguyên Bôlôven.

Khu vực TGPT CLV có quỹ đất lớn, khí hậu thích hợp phát triển cây công nghiệp và công nghiệp chế biến. Nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú đã và đang là lợi thế cho khu vực để thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp và cả dịch vụ. Hệ thống sông thuận lợi cho việc kết nối giao thông đường thủy, tạo điều kiện vận chuyển hàng hóa, buôn bán thương mại. Khu

vực TGPT CLV có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng với cả 3 nước về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế và môi trường sinh thái. Nguồn lao động dồi dào, chi phí nhân công thấp của khu vực cũng là điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Khu vực cũng có nhiều danh lam thắng cảnh và các địa danh lịch sử tạo điều kiện thúc đẩy ngành du lịch phát triển. Tình hình an ninh, chính trị trong khu vực ổn định đóng vai trò quan trọng để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra trong các thỏa thuận hợp tác mà 3 nước đã ký kết.

Từ khi sáng kiến thành lập Khu vực TGPT CLV đến nay, 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam đã ký kết nhiều điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ, nhiều thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan cấp tỉnh (trong bài viết này gọi là “Thỏa thuận hợp tác”), cụ thể như sau:

(i) Bản ghi nhớ giữa Chính phủ hoàng gia Campuchia, Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xây dựng 12 chính sách ưu đãi đặc biệt cho Khu vực TGPT CLV năm 2008.

(ii) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu vực TGPT CLV đến năm 2010 đã được 3 Thủ tướng thông qua tại Hội nghị Cấp cao Khu vực TGPT CLV tổ chức tại Viêng Chăn tháng 11/2004. Trong đó, quy định 8 Chương trình, dự án đầu tư phát triển các địa phương trong Khu vực TGPT CLV, xây dựng các chương trình phối hợp chung, thành lập Ủy ban điều phối, các tiểu ban về hợp tác phát triển Khu vực TGPT CLV. Tháng 11/2010, tại Hội nghị Cấp cao lần thứ 6 Khu vực TGPT CLV tổ chức tại Phnôm Pênh, Thủ tướng ba nước đã thông qua “Đề án rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội Khu vực TGPT CLV đến năm 2020”.

(iii) Thỏa thuận hợp tác về quản lý và điều hành trang thông tin điện tử Khu vực TGPT CLV năm 2011 với 4 thứ tiếng Anh, Khơ-me, Lào và Việt được thông qua tại Hội nghị Ủy ban Điều phối chung lần thứ 7 năm 2011 tại Attapur, Lào. Đến nay, Website CLV đang hoạt động ổn định,

an toàn và bảo mật thông tin trên Internet tại địa chỉ <http://clv-triangle.vn>.

(iv) Bản ghi nhớ giữa Chính phủ 3 nước về Vận tải đường bộ năm 2013 cho phép phương tiện vận tải thương mại và phi thương mại của mỗi nước được đi qua hai nước kia, góp phần làm giảm chi phí vận tải, rút ngắn thời gian chờ đợi. Hạn ngạch phương tiện thương mại của mỗi nước đối với vận tải qua biên giới (không bao gồm phương tiện vận tải hành khách tuyến cố định) là 150 xe.

(v) Hiệp định xúc tiến và tạo thuận lợi cho thương mại trong Khu vực TGPT CLV được ký tại Hội nghị cấp cao CLV lần thứ 9 tổ chức tại Siem Riệp năm 2016 với mục tiêu xúc tiến và tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, thương mại qua biên giới giữa ba nước, phát huy tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương hướng tới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực tam giác phát triển này.

(vi) Kế hoạch hành động kết nối nền kinh tế 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam đến năm 2030 đã được Hội nghị cấp cao CLV lần thứ 10 thông qua ngày 31/3/2018. Kết nối kinh tế 3 nước sẽ thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, hòa bình, hữu nghị, cùng có lợi, vì sự phồn vinh, thịnh vượng của cả 3 nước CLV. Thúc đẩy mạnh mẽ dòng chảy đầu tư, hàng hóa và dịch vụ giữa ba quốc gia, sự dịch chuyển tự do hơn lao động theo nhu cầu của từng nền kinh tế; thúc đẩy mạnh mẽ du lịch, giao lưu nhân dân giữa 3 nước.

(vii) Tuyên bố chung 11 Hội nghị cấp cao giữa Thủ tướng 3 nước CLV và Biên bản 12 Hội nghị Ủy ban điều phối chung Khu vực TGPT CLV có nội dung tập trung việc đánh giá những kết quả, hạn chế trong hợp tác giữa 3 nước trên tất cả các lĩnh vực. Từ đó, đưa ra những định hướng, giải pháp cụ thể giao Ủy ban điều phối chung 3 nước triển khai và thực hiện.

Ngoài ra còn có rất nhiều các thỏa thuận hợp tác song phương khác giữa Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia từ cấp Trung ương đến địa phương.

2. Kết quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam trong Khu vực TGPT CLV

Sau hơn 20 năm triển khai các thỏa thuận hợp tác, Khu vực TGPT CLV luôn giữ được vai trò là

cơ chế gắn kết 3 nước Đông Dương, duy trì môi trường hòa bình, ổn định tại khu vực 13 tỉnh chiến lược biên giới và đem lại lợi ích kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh một cách thiết thực.

Kinh tế khu vực Tam giác phát triển Việt Nam đã có bước tăng trưởng tích cực. Trong giai đoạn 2011-2018, tính chung 5 tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GRDP tổng 3 khối ngành (tính theo giá so sánh 2010) bình quân đạt 7,4%/năm, dự kiến giai đoạn 2016-2020 đạt 8,1%/năm. Mặc dù vậy, kết quả này vẫn thấp hơn so với mục tiêu Quy hoạch cho Khu vực TGPT CLV là trung bình 10-11%/năm cả giai đoạn 2011-2020.

Về tăng trưởng theo khối ngành, tỷ trọng các ngành tăng trưởng đúng hướng theo chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực. Trong đó lĩnh vực nông, lâm ngư nghiệp và công nghiệp, xây dựng vượt kế hoạch đề ra trong Quy hoạch. Cơ cấu kinh tế khu vực Tam giác phát triển Việt Nam chuyển dịch tích cực. Thu nhập bình quân GRDP/người chung của 5 tỉnh khu vực Tam giác phát triển Việt Nam tăng từ 18,8 triệu đồng (968 USD) năm 2010 lên 34,1 triệu đồng (1.574 USD) năm 2015, 42,6 triệu đồng (1.884 USD) năm 2018. Dự kiến năm 2020 đạt 2.100 USD về cơ bản là đạt so với chỉ tiêu trong Quy hoạch năm 2015 là 1.300 USD và 2020 đạt 2.000 USD.

Hệ thống cơ sở hạ tầng từng bước phát triển, nhất là giao thông, cấp điện. Hợp tác đầu tư được đẩy mạnh trong các lĩnh vực như thủy điện, khai thác, chế biến khoáng sản, trồng và chế biến sản phẩm cây công nghiệp (cà phê, cao su, hồ tiêu, điều). Các sản phẩm du lịch ngày càng được đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, thu hút ngày càng nhiều du khách đến với các địa phương trong khu vực. Hợp tác trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cũng được các bộ, ngành và địa phương hai bên được triển khai tích cực và hiệu quả. Trang thông tin điện tử chung của Khu vực TGPT CLV (<http://clv-development.org>) với 4 thứ tiếng Campuchia, Lào, Việt và tiếng Anh đã bước đầu phát huy vai trò là nguồn thông tin tư liệu quan trọng về Khu vực TGPT CLV, cập nhật các dự án, hoạt động trong khu vực.

Có thể nói, bên cạnh những điều kiện thiên

nhiên thuận lợi, những cơ chế chính sách của cả 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam đối với Khu vực TGPT CLV cùng với sự nỗ lực hợp tác của 3 nước thời gian qua đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển cho khu vực TGPT CLV.

Mặc dù vậy, các Thỏa thuận hợp tác trong Khu vực TGPT CLV thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và sự kỳ vọng của Chính phủ và nhân dân 3 nước. Việc thực hiện Quy hoạch tổng thể Khu vực TGPT CLV và các thỏa thuận hợp tác khác chưa tạo được bước đột phá lớn để phát triển kinh tế - xã hội và rút ngắn khoảng cách phát triển của Khu vực TGPT CLV so với mức bình quân chung của từng quốc gia. Hợp tác thương mại và đầu tư còn những tồn tại nhất định; các chính sách thuế, thủ tục đầu tư chưa được nhất quán; các cơ chế ưu đãi dành cho doanh nghiệp chưa thực sự cao hơn so với quy định của Chính phủ theo quy định của pháp luật hiện hành; cơ sở hạ tầng chưa thuận lợi đã ảnh hưởng đến các dự án đầu tư và hoạt động thương mại...

Thực tế cho thấy, đến nay chưa có nguồn lực riêng theo chính sách để đầu tư cơ sở hạ tầng cho Khu vực TGPT CLV. Cùng với đó là các vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn, chống buôn lậu, gian lận thương mại, phòng chống tội phạm xuyên biên giới,... còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp.

Thực trạng đó đòi hỏi ba nước Campuchia - Lào - Việt Nam cần phải có những giải pháp căn cơ và toàn diện để tạo được bước đột phá trong triển khai các thỏa thuận hợp tác trong Khu vực TGPT CLV, đáp ứng nhu cầu phát triển của 3 nước trong tình hình mới.

3. Giải pháp

3.1. Mục tiêu, quan điểm và định hướng phát triển hợp tác trong Khu vực TGPT CLV

Mục tiêu: Thúc đẩy Khu vực TGPT CLV phát triển nhanh và bền vững; tăng cường mối liên kết kinh tế trong nội bộ vùng và ngoài vùng để tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới cũng như tính đột phá theo hướng tích hợp, đa ngành; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Quan điểm, định hướng phát triển hợp tác trong Khu vực TGPT CLV

- Hoàn thiện hệ thống thể chế, tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất, đủ rõ, tạo thuận lợi để thúc đẩy quan hệ hợp tác đầu tư thương mại giữa các bên trong Khu vực TGPT CLV. Đồng thời, cần tăng cường các hoạt động rà soát, đánh giá, giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật và các thỏa thuận hợp tác trong Khu vực TGPT CLV.

- Xác định tăng trưởng phải đi đôi với phát triển bền vững, không hy sinh các lợi ích xã hội, đánh đổi môi trường; từng bước rút ngắn khoảng cách với các vùng khác của mỗi nước trên cơ sở khơi dậy khát vọng và phát huy tiềm năng, thế mạnh, các nguồn nội lực của từng địa phương.

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác chính trị - ngoại giao, duy trì cơ chế phối hợp giữa cơ quan chức năng của ba nước để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong khu vực. Đẩy mạnh vận động các ngân hàng, tổ chức tài chính quốc tế và các nước bên ngoài khu vực đầu tư vốn, công nghệ để thực hiện các dự án ưu tiên trong Khu vực TGPT CLV.

- Phải tạo cực tăng trưởng thông qua các vùng kinh tế động lực. Đây được coi là lựa chọn cần thiết trong điều kiện nguồn lực đầu tư có hạn. Những kinh nghiệm phát triển vùng đều cho thấy, muốn thành công đều phải có đầu tàu dẫn dắt. Điểm được lựa chọn phải là nơi có nhiều tiềm năng phát triển, có nhiều lợi thế so sánh và cạnh tranh, có thể phát triển nhanh trước, từ đó tạo ra sự lan tỏa cho các khu vực xung quanh. Nếu xác định Khu vực TGPT CLV của Việt Nam là cực tăng trưởng trong toàn khu vực TGPT thì cũng cần thiết phải xác định địa phương nào, lĩnh vực nào sẽ là đầu tàu, kích thích tăng trưởng cho 5 tỉnh của Việt Nam cũng như toàn Khu vực TGPT CLV.

- Cần phát huy lợi thế kinh tế vùng nhờ mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra các chuỗi sản xuất ngành hàng trong vùng, qua đó giảm chi phí, tăng năng suất, giá trị gia tăng cho sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp hoạt động trong vùng.

- Cần đảm bảo tính kết nối giữa Khu vực TGPT CLV với các khu vực khác để phát huy những lợi thế so sánh của các địa phương khác nhau nói riêng cũng như lợi thế của khu vực TGPT CLV so với các khu vực khác.

- Lồng ghép sự phát triển của Khu vực TGPT CLV trong mối tương quan phát triển của khu vực tiểu vùng sông Mekong, của ASEAN, của các hành lang kinh tế. Qua đó, có thể tạo ra các xung nhịp, hiệu ứng trong thu hút đầu tư, đạt được những mục tiêu kép của các cơ chế hợp tác khác nhau.

- Xác định yếu tố khoa học - công nghệ là tiền đề để bứt phá trong phát triển kinh tế khu vực, là yếu tố quyết định tạo giá trị gia tăng cho sản xuất hàng hóa. Cần có chính sách phát huy vai trò khu vực tư nhân trong các lĩnh vực kinh tế. Qua đó huy động thêm nguồn vốn đầu tư, năng lực khoa học - công nghệ, phát triển hạ tầng, các ngành công nghiệp hỗ trợ, hình thành nên chuỗi giá trị.

- Củng cố, nâng cao năng lực bộ máy quản lý, điều phối đối với các hoạt động của Khu vực TGPT CLV.

3.2. Giải pháp thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong Khu vực TGPT CLV

(i) Về kinh tế, thương mại, đầu tư: Sớm hoàn thiện Tổng kết Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu vực TGPT CLV đến năm 2020 đồng thời có kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu vực TGPT CLV thời kỳ 2021 - 2030, trong đó xác định các dự án ưu tiên cần triển khai ngay cũng như xác định các mục tiêu trung và dài hạn trong định hướng phát triển Khu vực TGPT CLV.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất, ban hành các chính sách, văn bản nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch phát triển Khu vực TGPT CLV. Chính phủ cần sớm ban hành Nghị định quy định về vốn vay ODA của Việt Nam cho nước ngoài.

- Phối hợp với phía Lào, Campuchia nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc hoàn tất các thủ tục đầu tư của doanh nghiệp, chuyển dịch lao động, thu hút và khuyến khích lao động nước sở tại là việc lâu dài, tăng cường công tác đào tạo nghề, giảm bớt thủ tục, chi phí đưa người vào làm việc trong khu vực TGPT, đơn giản hóa thủ tục hải quan.

- Để thúc đẩy trao đổi thương mại, các hoạt động xúc tiến thương mại của Việt Nam cần được tổ chức tại nhiều địa phương khác nhau bên nước bạn. Các doanh nghiệp cần mở rộng hệ thống phân phối và thay đổi phương thức kinh doanh phù hợp với tập quán kinh doanh của các đối tác. Khi

xuất khẩu hàng hóa sang 2 thị trường này, cần hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Campuchia và tiếng Lào. Các ngân hàng Việt Nam cũng cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư tại Campuchia và Lào được vay vốn tín dụng ưu đãi để có thể thực hiện dự án đầu tư của mình một cách hiệu quả. Phối hợp với Chính phủ Lào, Campuchia đơn giản hóa thủ tục cấp phép liên vận, tăng hạn ngạch các phương tiện vận tải và tiếp tục đẩy mạnh phối hợp xúc tiến huy động các nguồn vốn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính quốc tế.

- Tập trung đầu tư các dự án ưu tiên mà Chính phủ 3 nước đã thống nhất tại các Hội nghị cấp cao CLV.

(ii) Về chính trị, an ninh, quốc phòng và đối ngoại:

- 3 nước cần ủng hộ nhau trong các diễn đàn khu vực, đa phương; tiếp tục duy trì các cuộc tiếp xúc cấp cao định kỳ; phát huy giao lưu giữa các cấp, ngành và các địa phương; từ đó phối hợp trao đổi lý luận và thực tiễn về phát triển và bảo vệ đất nước trong bối cảnh mới.

- Tăng cường công tác quản lý cửa khẩu, đường mòn, lối mở, các công trình xây dựng khu vực biên giới giữa 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam; hoàn thiện đường tuần tra biên giới; thúc đẩy hoàn thành công tác phân giới cắm mốc với Campuchia; xem xét việc mở mới và nâng cấp các cửa khẩu trong Khu vực TGPT CLV; tăng cường đấu tranh chống phá của các thế lực thù địch, ngăn chặn các vấn đề an ninh phi truyền thống.

(iii) Về bảo hộ công dân: Tiếp tục đàm phán, đấu tranh với Chính phủ Campuchia để cấp phát giấy tờ pháp lý cho số người gốc Việt còn lại tại Campuchia, phối hợp với cơ quan chức năng của 2 nước nhằm ngăn chặn người dân tộc thiểu số Tây Nguyên vượt biên trái phép sang Campuchia và hồi hương số người này về Việt Nam.

(v) Về du lịch: Đánh giá sơ kết tình hình thí điểm sử dụng thị thực điện tử tại một số cửa khẩu, từ đó nhân rộng mô hình nhằm tạo thuận lợi việc thu hút khách du lịch quốc tế đến với các tỉnh trong Khu vực TGPT CLV nói riêng và các tỉnh của Việt Nam nói chung. Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch qua cửa khẩu theo phương châm “ba quốc gia, một

điểm đến”. Sớm hoàn thành việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển du lịch Khu vực TGPT CLV.

(vi) Về nông, lâm nghiệp: Hoàn thiện và triển khai kế hoạch phát triển ngành công nghiệp cao su; phối hợp ngăn chặn phá rừng, tình trạng vận chuyển, buôn bán động thực vật quý hiếm; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Chi cục kiểm lâm Việt Nam và Chi cục thanh tra lâm nghiệp Lào, Campuchia của các tỉnh có chung biên giới.

(vii) Về phòng chống gian lận thương mại, vệ sinh dịch tễ và vệ sinh an toàn thực phẩm: Thiết lập đường dây nóng ở các Bộ như: Quốc phòng, Công an, Hải quan, Y tế để tăng cường công tác trao đổi, chia sẻ thông tin nhằm phối hợp đấu tranh, ngăn chặn các hành vi sản xuất hàng giả, kém chất lượng, buôn lậu, vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh ở khu vực biên giới mỗi nước.

(viii) Về giáo dục và đào tạo: Phối hợp với Chính phủ Lào, Campuchia phân bổ số lượng học bổng nhất định dành riêng cho các tỉnh thuộc Khu vực TGPT CLV sang học tại Việt Nam. Giao Bộ Lao động của 3 nước chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu xem xét công nhận chung về trình độ nghề nghiệp.

(x) Về cung cấp thông tin

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho địa phương, các doanh nghiệp về các chính sách mới trong và ngoài nước.

(ix) Đối với các tỉnh thuộc Khu vực TGPT CLV: Thúc đẩy, trao đổi hợp tác giữa các địa phương trên tất cả các mặt trong đó lưu ý lĩnh vực phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh quốc phòng, quan hệ hợp tác hữu nghị vùng biên giới; mở rộng phạm vi hợp tác ra các địa phương ngoài Khu vực TGPT CLV để tăng cường kết nối doanh nghiệp, tranh thủ xúc tiến, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ đặc thù trong Khu vực TGPT CLV góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi, triển khai thực hiện các Thỏa thuận hợp tác trong Khu vực TGPT CLV. Phát triển các trung tâm dạy nghề, trung tâm chuyển giao, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng cao ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. <http://clv-development.org/Pages/gioithieuCLV.aspx>
2. Ủy ban Điều phối chung Khu vực TGPT CLV, *Tổng hợp nội dung Báo cáo tại Hội nghị cấp cao 3 nước CLV lần thứ 11.*
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo cáo số 2281/BKHĐT-KTĐN ngày 11/4/2018 về thực hiện các Thỏa thuận hợp tác giữa 3 nước CLV trong khu vực TGPT.*

Ngày nhận bài: 8/2/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/2/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/3/2021

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG

Vụ Đối ngoại, Văn phòng Quốc hội

**THE IMPLEMENTATION
OF THE CLVDTA'S CORPORATION AGREEMENTS:
CURRENT SITUATIONS AND SOLUTIONS**

● Master. **NGUYEN VIET PHUONG**
Department of International Affairs
Office of Viet Nam National Assembly

ABSTRACT:

Cambodia - Laos - Vietnam Development Triangle Area (CLVDTA) which is established in 1999 covers 13 border provinces of Vietnam, Laos and Cambodia. The CLVDTA aims to strengthen the solidarity and cooperation among the three countries while ensuring security and political stability as well as promoting poverty reduction and socio-economic development in the area. This paper assesses the current implementation of the CLVDTA's corporation agreements and proposes some recommendations to improve the effectiveness of the CLVDTA's corporation agreements.

Keywords: CLVDTA, cooperation agreement, implementation and recommendation.